

## **BÀI 20 – IELTS 8.0 MEDICAL ENGLISH**

### **Acute Pain History Taking**

#### **Khai thác cơn đau cấp tính trong lâm sàng ở trình độ IELTS 8.0**

**Lớp Tiếng Anh Y Khoa – Thiết yếu Thực hành & Nghiên cứu**  
**Do CLB Bóng đá PCC fC tổ chức**

#### **Tinh thần bài học:**

Học tiếng Anh y khoa không chỉ để giao tiếp với người bệnh, mà còn để tư duy lâm sàng chính xác, ghi nhận hồ sơ chuẩn mực, trình bày ca bệnh mạch lạc và từng bước hội nhập với y học quốc tế.

---

## **I. THÔNG TIN CHUNG**

### **1. Tên bài học**

**Acute Pain History Taking at IELTS Band 8.0 Level**

**Khai thác cơn đau cấp tính trong lâm sàng ở trình độ IELTS 8.0**

### **2. Đối tượng học viên**

Bài học phù hợp với:

- Sinh viên y khoa định hướng lâm sàng.
- Bác sĩ trẻ, bác sĩ nội trú, học viên sau đại học.
- Điều dưỡng, kỹ thuật viên, nhân viên y tế cần giao tiếp lâm sàng bằng tiếng Anh.
- Học viên chuẩn bị thi IELTS nhưng muốn học tiếng Anh gắn với tình huống y khoa thực tế.
- Những người yêu quý nghề y, mong muốn nâng cao năng lực giao tiếp, tư duy và nghiên cứu y học bằng tiếng Anh.

### **3. Thời lượng đề xuất**

**25–35 phút/buổi học nâng cao**

Có thể chia thành 3 mức:

- **Foundation:** nắm hội thoại, từ vựng, phát âm.

- **Clinical Communication:** khai thác bệnh sử theo OPQRST.
  - **IELTS 8.0 Integration:** diễn đạt học thuật, paraphrase, clinical reasoning và viết clinical note.
- 

## II. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, học viên có thể đạt được 6 nhóm năng lực:

### 1. Năng lực giao tiếp lâm sàng

Học viên có thể khai thác cơn đau cấp tính bằng tiếng Anh một cách:

- rõ ràng;
- có hệ thống;
- chuyên nghiệp;
- đồng cảm;
- không gây hoang mang cho người bệnh.

### 2. Năng lực từ vựng IELTS 8.0

Học viên biết chuyển các từ đơn giản sang cách diễn đạt học thuật và lâm sàng hơn:

- pain → acute pain / severe pain / persistent pain
- start → begin / commence / develop
- suddenly → abruptly / all of a sudden
- trigger → precipitate / bring on / be associated with
- very bad pain → excruciating pain / severe and persistent pain
- no comfortable position → no position of relief / no relieving posture

### 3. Năng lực đặt câu hỏi nâng cao

Học viên có thể dùng các cấu trúc lịch sự, tự nhiên, chuẩn lâm sàng:

- Could you tell me exactly when the pain began?
- Did it come on abruptly, or did it build up gradually?
- Was there anything in particular that might have brought it on?
- How would you characterize the pain?
- At its worst, how would you rate the pain on a scale from 1 to 10?

- Did anything relieve it or make it worse?
- Does the pain radiate anywhere, such as to your back, shoulder, or chest?

#### 4. Năng lực tư duy lâm sàng

Học viên biết liên hệ dữ kiện từ hội thoại với định hướng chẩn đoán ban đầu, đặc biệt trong tình huống:

- đau bụng cấp;
- viêm tụy cấp;
- bệnh lý đường mật;
- thủng tạng rỗng;
- tắc ruột;
- thiếu máu mạc treo;
- bệnh lý tim mạch cấp khi đau vùng ngực hoặc thượng vị.

#### 5. Năng lực viết bệnh án tiếng Anh

Học viên có thể chuyển hội thoại thành đoạn ghi chú bệnh án ngắn, chuẩn mực, dùng văn phong chuyên môn.

#### 6. Năng lực IELTS Speaking & Writing

Học viên biết dùng bài học để phát triển:

- paraphrasing;
- lexical resource;
- grammatical range;
- coherence and cohesion;
- pronunciation;
- clinical fluency.

---

### III. HỘI THOẠI GỐC – CORE DIALOGUE

**Doctor:** When did the pain start?

**Patient:** About 21 hours ago.

**Doctor:** Did it come on suddenly or gradually?

**Patient:** Suddenly.

**Doctor:** Was there anything that seemed to trigger it?

**Patient:** Yes. I had been drinking alcohol about an hour before it started.

**Doctor:** And how would you describe the pain?

**Patient:** At first it was a dull pain, but then it became very severe and constant.

**Doctor:** On a scale from 1 to 10, how severe was it at its worst?

**Patient:** Around 9 out of 10.

**Doctor:** Did anything make the pain better or worse?

**Patient:** No, doctor. I couldn't find any comfortable position.

---

## IV. HỘI THOẠI NÂNG CAO IELTS 8.0

### 1. Advanced Clinical Dialogue

**Doctor:** Could you tell me exactly when the pain began?

**Patient:** It started approximately 21 hours ago.

**Doctor:** Did it come on abruptly, or did it build up gradually over time?

**Patient:** It came on quite suddenly.

**Doctor:** Was there anything in particular that might have brought it on, such as food, alcohol, medication, or physical activity?

**Patient:** I had been drinking alcohol about an hour before the pain started.

**Doctor:** How would you characterize the pain? For instance, was it dull, sharp, burning, cramping, or tearing?

**Patient:** Initially, it was a dull ache, but it later became extremely severe and persistent.

**Doctor:** At its worst, how would you rate the pain on a scale from 1 to 10, with 10 being the worst pain imaginable?

**Patient:** I would say it was around 9 out of 10.

**Doctor:** Did anything relieve the pain or make it worse, such as changing position, eating, lying still, or movement?

**Patient:** No. I could not find any position that made it more bearable.

**Doctor:** Does the pain radiate anywhere, for example to your back, shoulder, chest, or groin?

**Patient:** It seems to go through to my back, but I am not completely sure.

**Doctor:** Have you had any associated symptoms, such as nausea, vomiting, fever, sweating, shortness of breath, or yellowing of the eyes?

**Patient:** I have felt nauseous, but I have not noticed any fever or yellowing of my eyes.

**Doctor:** Thank you. Based on what you have told me, we need to assess you urgently and perform some investigations to identify the cause of the pain.

**Patient:** I understand, doctor.

---

## V. BẢN DỊCH TIẾNG VIỆT

**Bác sĩ:** Anh/chị có thể cho tôi biết chính xác cơn đau bắt đầu khi nào không?

**Bệnh nhân:** Cơn đau bắt đầu khoảng 21 giờ trước.

**Bác sĩ:** Cơn đau xuất hiện đột ngột hay tăng dần theo thời gian?

**Bệnh nhân:** Nó xuất hiện khá đột ngột.

**Bác sĩ:** Có điều gì đặc biệt có thể làm khởi phát cơn đau không, chẳng hạn như thức ăn, rượu, thuốc hoặc hoạt động thể lực?

**Bệnh nhân:** Tôi có uống rượu khoảng một giờ trước khi cơn đau bắt đầu.

**Bác sĩ:** Anh/chị mô tả tính chất cơn đau như thế nào? Ví dụ đau âm ỉ, đau nhói, đau rát, đau quặn hay đau như xé?

**Bệnh nhân:** Ban đầu là đau âm ỉ, nhưng sau đó trở nên rất dữ dội và kéo dài liên tục.

**Bác sĩ:** Lúc đau nhất, anh/chị đánh giá cơn đau mấy điểm trên thang điểm từ 1 đến 10, trong đó 10 là mức đau tồi tệ nhất có thể tưởng tượng?

**Bệnh nhân:** Tôi nghĩ khoảng 9/10.

**Bác sĩ:** Có điều gì làm cơn đau giảm đi hoặc nặng hơn không, chẳng hạn như thay đổi tư thế, ăn uống, nằm yên hoặc vận động?

**Bệnh nhân:** Không. Tôi không tìm được tư thế nào làm cơn đau dễ chịu hơn.

**Bác sĩ:** Con đau có lan đi đâu không, ví dụ ra sau lưng, vai, ngực hoặc bẹn?

**Bệnh nhân:** Có vẻ như đau xuyên ra sau lưng, nhưng tôi không chắc hoàn toàn.

**Bác sĩ:** Anh/chị có triệu chứng đi kèm nào không, chẳng hạn buồn nôn, nôn, sốt, vã mồ hôi, khó thở hoặc vàng mắt?

**Bệnh nhân:** Tôi thấy buồn nôn, nhưng không thấy sốt hay vàng mắt.

**Bác sĩ:** Cảm ơn anh/chị. Dựa trên những gì anh/chị vừa kể, chúng tôi cần đánh giá khẩn trương và làm một số xét nghiệm, thăm dò để xác định nguyên nhân cơn đau.

**Bệnh nhân:** Tôi hiểu, thưa bác sĩ.

---

## VI. TỪ VỰNG IELTS 8.0 TRỌNG TÂM

Từ/cụm từ	IPA	Từ loại	Nghĩa tiếng Việt	Ghi chú lâm sàng
acute pain	/ə'kju:t peɪn/	noun phrase	đau cấp tính	Triệu chứng cần đánh giá sớm
onset	/'ɒnset/	noun	khởi phát	Từ học thuật hơn “start”
abrupt	/ə'brʌpt/	adjective	đột ngột	Tương đương “sudden” ở mức cao hơn
gradually	/'grædʒuəli/	adverb	từ từ	Mô tả tiến triển triệu chứng
precipitate	/prɪ'sɪpɪteɪt/	verb	gây khởi phát	Học thuật hơn “trigger”
bring on	/brɪŋ ɒn/	phrasal verb	gây ra, làm xuất hiện	Rất tự nhiên trong giao tiếp lâm sàng
characterize	/'kærəktəraɪz/	verb	mô tả đặc điểm	Học thuật hơn “describe”
dull ache	/dʌl eɪk/	noun phrase	đau âm ỉ	Mô tả tính chất đau
excruciating	/ɪk'skru:ʃeɪɪtɪŋ/	adjective	đau dữ dội, đau không chịu nổi	Từ vựng band cao
persistent	/pə'sɪstənt/	adjective	dai dẳng, kéo	Gần nghĩa “constant”

			dài	
radiate	/ˈreɪdiət/	verb	lan, lan tỏa	Quan trọng trong khai thác đau
associated symptoms	/əˈsəʊʃɪətɪd ˈsɪmptəmz/	noun phrase	triệu chứng đi kèm	Dùng khi hỏi bệnh có hệ thống
nausea	/ˈnɔːziə/	noun	buồn nôn	Hay gặp trong đau bụng cấp
vomiting	/ˈvɒmɪtɪŋ/	noun	nôn	Triệu chứng tiêu hóa quan trọng
shortness of breath	/ˈʃɔːtnəs əv breθ/	noun phrase	khó thở	Cần hỏi khi nghi nguyên nhân tim phổi
sweating	/ˈswetɪŋ/	noun	vã mồ hôi	Có thể gợi ý tình trạng nặng
jaundice	/ˈdʒɔːndɪs/	noun	vàng da, vàng mắt	Gợi ý bệnh gan mật
investigation	/ɪnˌvestɪˈgeɪʃən/	noun	xét nghiệm, thăm dò	Bao gồm xét nghiệm máu, chẩn đoán hình ảnh
urgent assessment	/ˈɜːrdʒənt əˈsesmənt/	noun phrase	đánh giá khẩn cấp	Dùng trong cấp cứu
differential diagnosis	/ˌdɪfəˈrenʃəl ˌdaɪəɡˈnəʊsɪs/	noun phrase	chẩn đoán phân biệt	Từ vựng y khoa học thuật

## VII. NÂNG CẤP TỪ VỰNG TỪ BASIC LÊN IELTS 8.0

Basic English	IELTS 8.0 / Clinical English	Nghĩa tiếng Việt
When did the pain start?	Could you tell me exactly when the pain began?	Cơn đau bắt đầu chính xác khi nào?
Did it start suddenly?	Did it come on abruptly?	Cơn đau xuất hiện đột ngột không?
Did anything trigger it?	Was there anything that might have precipitated it?	Có yếu tố nào có thể gây khởi phát không?
How bad was it?	How severe was it at its worst?	Lúc nặng nhất đau mức độ nào?
What kind of pain	How would you characterize the	Anh/chị mô tả tính chất đau

was it?	pain?	như thế nào?
Did it go anywhere else?	Did the pain radiate anywhere?	Con đau có lan đi đâu không?
Did anything help?	Did anything relieve the pain?	Có điều gì làm giảm đau không?
Did anything make it worse?	Did anything exacerbate the pain?	Có điều gì làm đau nặng hơn không?
Do you feel sick?	Have you experienced any associated symptoms?	Có triệu chứng đi kèm nào không?
We need tests.	We need to perform further investigations.	Chúng tôi cần làm thêm xét nghiệm/thăm dò.

---

## VIII. CẤU TRÚC CÂU IELTS 8.0 CẦN GHI NHỚ

### 1. Câu hỏi lịch sự, chuyên nghiệp

#### **Could you tell me exactly when the pain began?**

Anh/chị có thể cho tôi biết chính xác cơn đau bắt đầu khi nào không?

Cấu trúc:

#### **Could you tell me + wh-clause?**

Ví dụ:

- Could you tell me where the pain is located?
  - Could you tell me whether the pain radiates anywhere?
  - Could you tell me what makes the pain worse?
- 

### 2. Câu hỏi lựa chọn có đối chiếu

#### **Did it come on abruptly, or did it build up gradually over time?**

Con đau xuất hiện đột ngột hay tăng dần theo thời gian?

Cấu trúc:

#### **Did it + verb phrase A, or did it + verb phrase B?**

Ví dụ:

- Did the pain stay in one place, or did it spread elsewhere?
  - Did it improve with rest, or did it persist despite resting?
  - Did it occur after eating, or did it happen independently of meals?
- 

### 3. Câu hỏi về yếu tố khởi phát

**Was there anything in particular that might have brought it on?**

Có điều gì đặc biệt có thể làm khởi phát cơn đau không?

Cấu trúc:

**Was there anything in particular that might have + past participle?**

Ví dụ:

- Was there anything in particular that might have triggered the symptom?
  - Was there anything in particular that might have worsened the pain?
  - Was there anything in particular that might have relieved it?
- 

### 4. Câu hỏi về mức độ đau

**At its worst, how would you rate the pain on a scale from 1 to 10?**

Lúc đau nhất, anh/chị đánh giá cơn đau mấy điểm trên thang điểm từ 1 đến 10?

Cấu trúc:

**At its worst, how would you rate + symptom + on a scale from 1 to 10?**

Ví dụ:

- At its worst, how would you rate your headache?
  - At its worst, how would you rate your breathlessness?
  - At its worst, how would you rate your nausea?
-

## IX. KHUNG OPQRST Ở MỨC IELTS 8.0

Thành phần	Ý nghĩa	Câu hỏi cơ bản	Câu hỏi IELTS 8.0
O – Onset	Khởi phát	When did it start?	Could you tell me exactly when the pain began?
P – Provocation/Palliation	Yếu tố tăng/giảm	What makes it better or worse?	Does anything relieve or exacerbate the pain?
Q – Quality	Tính chất	What is the pain like?	How would you characterize the pain?
R – Radiation	Hướng lan	Does it go anywhere?	Does the pain radiate to your back, shoulder, chest, or groin?
S – Severity	Mức độ	How bad is it?	At its worst, how would you rate it on a scale from 1 to 10?
T – Timing	Diễn biến theo thời gian	Is it constant?	Is the pain persistent, intermittent, or progressively worsening?

---

## X. PHÂN TÍCH LÂM SÀNG TỪ HỘI THOẠI

### 1. Dữ kiện lâm sàng quan trọng

Dữ kiện	Ý nghĩa lâm sàng
Pain started 21 hours ago	Đau kéo dài gần một ngày, cần đánh giá nguyên nhân cấp tính
Sudden onset	Khởi phát đột ngột, cảnh giác bệnh lý cấp cứu
Alcohol intake one hour before onset	Có thể liên quan viêm tụy cấp hoặc bệnh lý tiêu hóa – gan mật
Dull pain becoming severe and constant	Đau tiến triển nặng, không đơn thuần là khó chịu nhẹ
Pain score 9/10	Đau rất nặng, cần đánh giá khẩn trương
No comfortable position	Không có tư thế giảm đau rõ, cần nghĩ tới bệnh lý nghiêm trọng
Possible radiation to the back	Có thể gợi ý viêm tụy cấp, nhưng cần khám và xét nghiệm xác định

## 2. Định hướng chẩn đoán sơ bộ

Với tình huống đau khởi phát đột ngột sau uống rượu, đau nặng 9/10, liên tục, có thể lan ra sau lưng, bác sĩ cần cân nhắc:

- Acute pancreatitis – viêm tụy cấp.
- Acute cholecystitis – viêm túi mật cấp.
- Biliary colic – cơn đau quặn mật.
- Perforated viscus – thủng tạng rỗng.
- Bowel obstruction – tắc ruột.
- Mesenteric ischemia – thiếu máu mạc treo.
- Acute coronary syndrome – hội chứng vành cấp, nếu đau ngực hoặc đau thượng vị kèm vã mồ hôi, khó thở.

## 3. Câu tiếng Anh trình bày tư duy lâm sàng

**Given the sudden onset, severe and persistent nature of the pain, and its temporal relationship with alcohol intake, acute pancreatitis should be considered. However, other causes of acute abdomen and, depending on the location of pain, acute cardiovascular conditions should also be ruled out.**

Dịch nghĩa:

Dựa vào khởi phát đột ngột, tính chất đau dữ dội và liên tục, cùng mối liên quan về thời gian với việc uống rượu, cần nghĩ tới viêm tụy cấp. Tuy nhiên, các nguyên nhân đau bụng cấp khác và, tùy theo vị trí đau, các bệnh lý tim mạch cấp cũng cần được loại trừ.

---

## XI. MẪU GHI CHÚ BỆNH ÁN IELTS 8.0

### 1. Short Clinical Note

The patient reported acute onset of severe pain approximately 21 hours before presentation. The pain began abruptly, around one hour after alcohol intake. It was initially described as a dull ache but subsequently became severe, persistent, and difficult to tolerate. The maximum pain intensity was rated as 9 out of 10. The patient was unable to identify any relieving position or clear aggravating factor. Further assessment is required to evaluate for acute pancreatitis and other potentially serious causes of acute abdominal pain.

## 2. Bản dịch tiếng Việt

Người bệnh cho biết cơn đau cấp tính bắt đầu khoảng 21 giờ trước khi đến khám. Cơn đau khởi phát đột ngột, khoảng một giờ sau khi uống rượu. Ban đầu người bệnh mô tả là đau âm ỉ, sau đó trở nên dữ dội, liên tục và khó chịu đựng. Mức độ đau nặng nhất được đánh giá khoảng 9/10. Người bệnh không xác định được tư thế làm giảm đau hay yếu tố làm đau tăng rõ ràng. Cần đánh giá thêm để loại trừ viêm tụy cấp và các nguyên nhân đau bụng cấp nghiêm trọng khác.

## 3. Phiên bản bệnh án ngắn gọn

**Chief complaint:** Severe acute pain for 21 hours.

**History of present illness:** The patient developed sudden-onset severe pain approximately 21 hours prior to presentation, occurring about one hour after alcohol intake. The pain was initially dull but became severe and persistent, with a maximum intensity of 9/10. No relieving position was identified. Further investigations are indicated to assess for acute pancreatitis and other causes of acute abdomen.

---

## XII. IELTS SPEAKING APPLICATION

### 1. Part 1 – Simple Clinical Response

**Question:** Why is it important for doctors to ask about pain carefully?

**Band 8.0 answer:**

It is essential because pain can be the first sign of a serious underlying condition. By asking about the onset, severity, character, radiation, and aggravating or relieving factors, doctors can narrow down the possible causes and decide whether urgent investigations or treatment are needed.

### 2. Part 2 – Cue Card

**Describe a time when a healthcare professional needed to communicate carefully with a patient.**

You should say:

- who the patient was;
- what the problem was;
- how the healthcare professional communicated;
- and explain why careful communication was important.

**Sample Band 8.0 answer:**

One situation that comes to mind is when a patient presented with severe abdominal pain after drinking alcohol. The doctor did not rush to a conclusion. Instead, he asked a series of structured questions about when the pain began, whether it came on suddenly or gradually, what might have triggered it, how severe it was, and whether it radiated anywhere. What impressed me was the doctor's calm and empathetic tone. Even though the pain could have indicated a serious condition such as acute pancreatitis, he avoided alarming the patient unnecessarily. This kind of communication is crucial because it helps gather accurate clinical information while maintaining the patient's trust and emotional stability.

**3. Part 3 – Discussion**

**Question:** How can language skills improve patient safety?

**Band 8.0 answer:**

Language skills play a significant role in patient safety because inaccurate communication can lead to delayed diagnosis, inappropriate treatment, or misunderstanding of medical instructions. In clinical settings, doctors need to ask precise questions, confirm the patient's answers, explain medical decisions clearly, and document information accurately. Good communication is not merely a soft skill; it is a core clinical competence that directly affects diagnostic accuracy and patient outcomes.

---

**XIII. IELTS WRITING APPLICATION**

**1. Writing Task 2-style question**

**Some people believe that communication skills are as important as medical knowledge in clinical practice. To what extent do you agree or disagree?**

**2. Suggested Band 8.0 thesis statement**

I strongly agree that communication skills are just as important as medical knowledge, because even the most accurate clinical reasoning may fail if doctors cannot obtain reliable information, explain decisions clearly, and build trust with patients.

### **3. Useful academic phrases**

- plays a pivotal role in patient safety;
- contributes to diagnostic accuracy;
- enables clinicians to obtain reliable information;
- reduces the risk of misunderstanding;
- strengthens the doctor–patient relationship;
- facilitates shared decision-making;
- should be regarded as a core clinical competence.

### **4. Model paragraph**

Effective communication is fundamental to safe clinical practice. For example, when a patient presents with acute pain, the doctor must ask about the onset, location, character, severity, radiation, and associated symptoms in a clear and systematic manner. If these questions are poorly phrased or misunderstood, important warning signs may be missed. Conversely, when doctors communicate calmly and precisely, they are more likely to obtain accurate information, make appropriate decisions, and reassure patients without creating unnecessary anxiety. Therefore, communication should not be treated as an optional skill, but as an essential part of medical professionalism.

---

## **XIV. PHÁT ÂM VÀ SHADOWING NÂNG CAO**

### **1. Từ cần nhấn âm**

- acute pain
- abrupt onset
- gradually
- precipitate
- characterize
- excruciating
- persistent
- radiate

- associated symptoms
- urgent assessment
- differential diagnosis

## **2. Shadowing theo cụm**

**Could you tell me exactly / when the pain began?**

**Did it come on abruptly / or did it build up gradually over time?**

**Was there anything in particular / that might have brought it on?**

**How would you characterize the pain?**

**At its worst / how would you rate the pain / on a scale from 1 to 10?**

**Does the pain radiate anywhere / such as to your back, shoulder, chest, or groin?**

## **3. Yêu cầu giọng đọc**

Vai bác sĩ cần đọc với giọng:

- chậm vừa đủ;
- rõ trọng âm;
- bình tĩnh;
- chuyên nghiệp;
- có đồng cảm;
- không máy móc;
- không gây hoang mang.

---

## **XV. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC 25–35 PHÚT**

### **Hoạt động 1: Clinical Warm-up – 3 phút**

Giảng viên hỏi:

**What are the most important questions when a patient presents with severe acute pain?**

Học viên trả lời nhanh bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt.

Mục tiêu:

- kích hoạt tư duy lâm sàng;
  - ôn lại OPQRST;
  - kết nối tiếng Anh với thực hành thật.
- 

## **Hoạt động 2: Vocabulary Upgrade – 5 phút**

Giảng viên cho học viên chuyển đổi:

- start → begin / commence
- suddenly → abruptly
- trigger → precipitate / bring on
- describe → characterize
- very severe → excruciating
- constant → persistent
- tests → investigations

Mục tiêu:

- tăng lexical resource;
  - luyện paraphrasing;
  - chuẩn hóa cách diễn đạt IELTS 8.0.
- 

## **Hoạt động 3: Advanced Dialogue Shadowing – 7 phút**

Học viên đọc hội thoại nâng cao theo 3 vòng:

- Vòng 1: đọc đúng từ.
- Vòng 2: đọc đúng ngữ điệu lâm sàng.
- Vòng 3: đọc như đang hỏi bệnh thật.

Yêu cầu:

- vai bác sĩ: rõ ràng, bình tĩnh, chuyên nghiệp;
- vai bệnh nhân: trả lời ngắn, thật, có cảm giác đau;

- cả hai vai: không đọc quá nhanh.
- 

#### **Hoạt động 4: OPQRST Role-play – 8 phút**

Học viên chia cặp: một người đóng bác sĩ, một người đóng bệnh nhân.

Bác sĩ phải hỏi tối thiểu 8 câu:

1. Could you tell me exactly when the pain began?
2. Did it come on abruptly or gradually?
3. Was there anything that might have brought it on?
4. Where exactly is the pain located?
5. How would you characterize the pain?
6. Does the pain radiate anywhere?
7. At its worst, how would you rate it from 1 to 10?
8. Did anything relieve or exacerbate the pain?
9. Have you had any associated symptoms?
10. Have you had similar episodes before?

Sau đó đổi vai.

---

#### **Hoạt động 5: Clinical Reasoning – 5 phút**

Giảng viên hỏi:

**What conditions should we consider in this case?**

Gợi ý trả lời IELTS 8.0:

**Given the sudden onset, severe and persistent nature of the pain, and its association with alcohol intake, acute pancreatitis should be considered. However, other serious causes of acute abdomen must also be ruled out.**

---

#### **Hoạt động 6: Clinical Note Writing – 5 phút**

Học viên viết 4–6 câu bằng tiếng Anh theo mẫu:

**The patient reported acute onset of severe pain approximately 21 hours before presentation. The pain began about one hour after alcohol intake. It was initially dull but later became severe and persistent. The maximum pain score was 9 out of 10. The patient could not identify any relieving position. Further assessment is required to evaluate for acute pancreatitis and other causes of acute abdomen.**

---

## **XVI. BÀI TẬP Củng Cố**

### **Bài tập 1: Paraphrasing**

Chuyển các câu sau sang mức IELTS 8.0:

1. When did the pain start?
2. Did it start suddenly?
3. Did anything trigger it?
4. What kind of pain is it?
5. How bad is the pain?
6. Did anything make it better?
7. Does the pain go anywhere else?

### **Đáp án gợi ý**

1. Could you tell me exactly when the pain began?
  2. Did it come on abruptly?
  3. Was there anything that might have precipitated it?
  4. How would you characterize the pain?
  5. At its worst, how would you rate the pain on a scale from 1 to 10?
  6. Did anything relieve the pain?
  7. Does the pain radiate anywhere?
- 

### **Bài tập 2: Clinical Reasoning**

Dựa vào dữ kiện sau, viết 3 câu tiếng Anh:

- Pain for 21 hours.
- Sudden onset.

- After alcohol intake.
- Severe and persistent.
- Pain score 9/10.
- No comfortable position.

### Đáp án gợi ý

The patient developed sudden-onset severe pain approximately 21 hours before presentation. The pain occurred about one hour after alcohol intake and became persistent, with a maximum intensity of 9 out of 10. Acute pancreatitis should be considered, although other causes of acute abdomen must also be ruled out.

### Bài tập 3: Speaking Practice

Trả lời câu hỏi sau trong 45–60 giây:

#### Why is OPQRST useful in acute pain history taking?

### Đáp án gợi ý

OPQRST is useful because it provides a structured way to assess pain. It helps clinicians ask about the onset, provoking and relieving factors, quality, radiation, severity, and timing of the pain. This structure reduces the risk of missing important information and supports more accurate clinical reasoning, especially in emergency situations.

## XVII. RUBRIC ĐÁNH GIÁ HỌC VIÊN

Tiêu chí	Mức đạt yêu cầu	Mức IELTS 8.0
Từ vựng	Dùng đúng từ cơ bản về đau	Dùng linh hoạt từ học thuật: abrupt, precipitate, characterize, radiate, persistent
Ngữ pháp	Đặt câu hỏi đúng	Dùng câu hỏi lịch sự, mệnh đề danh từ, câu phức
Phát âm	Đọc rõ từ khóa	Nhấn âm tốt, ngữ điệu tự nhiên, giao tiếp chuyên nghiệp
Giao tiếp	Hỏi đủ ý chính	Hỏi có hệ thống, đồng cảm, không gây lo lắng
Tư duy lâm	Nhận diện đau	Biết định hướng chẩn đoán và đề xuất đánh giá

sàng                  nặng                  khăn  
Viết bệnh      Viết được 3–4 câu      Viết đoạn lâm sàng mạch lạc, chuẩn chuyên môn  
án

---

## **XVIII. THÔNG ĐIỆP KẾT BÀI**

Khai thác cơn đau cấp tính không chỉ là hỏi: “Đau từ bao giờ?”  
Đó là quá trình kết nối giữa **ngôn ngữ – tư duy – lâm sàng – lòng nhân ái**.

Ở trình độ IELTS 8.0, người học không chỉ cần nói đúng, mà cần nói:

- chính xác hơn;
- chuyên nghiệp hơn;
- có hệ thống hơn;
- nhân văn hơn;
- và có giá trị thực hành hơn.

**Học tiếng Anh y khoa là học cách hỏi bệnh tốt hơn, hiểu người bệnh sâu hơn, ghi nhận hồ sơ chuẩn hơn và góp phần chăm sóc người bệnh an toàn hơn.**

### **Tinh thần PCC fC:**

Học để khỏe hơn trong tư duy, vui hơn trong thực hành, hạnh phúc hơn khi giúp được nhiều người hơn.